

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ

Số: 2491 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hoá, ngày 13 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định 44/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của chính phủ quy định về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;

Căn cứ Quyết định số 872/2015/QĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Thông tư số 12/2016/TT-BXD ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ, đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 3253/SXD-HT ngày 21 tháng 6 năm 2017 về việc quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi và đối tượng quy hoạch

- Phạm vi quy hoạch: Trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa (bao gồm 27 huyện, thị xã, thành phố).

- Đối tượng nghiên cứu: Các nghĩa trang (trừ nghĩa trang liệt sỹ) và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Đối tượng lập quy hoạch: Giới hạn phạm vi lập quy hoạch của đồ án là các nghĩa trang vùng tỉnh và nghĩa trang đô thị.

2. Quan điểm và mục tiêu của Quy hoạch

2.1. Quan điểm quy hoạch

- Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035 phải phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Thanh Hóa, Quy hoạch sử dụng đất, Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh, Quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch nông thôn mới của các huyện, thị xã, thành phố và các quy hoạch chuyên ngành khác có liên quan;

- Phù hợp với các điều kiện địa hình, điều kiện địa chất, địa chất thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất.

- Đáp ứng được nhu cầu táng trước mắt và lâu dài của nhân dân trong tỉnh Thanh Hóa, đồng thời phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán, truyền thống văn hóa và hướng tới nếp sống văn minh, hiện đại.

- Đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định.

- Quy hoạch nghĩa trang và cơ sở hỏa táng phục vụ cho nhiều địa phương khác nhau và sử dụng hình thức táng mới, văn minh, hiện đại, tiết kiệm đất, kinh phí xây dựng và giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng và quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng.

2.2. Mục tiêu quy hoạch

- Đánh giá thực trạng quản lý, mai táng, chôn cất tại các nghĩa trang nhân dân hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh; nêu lên những tồn tại, nguyên nhân và các kinh nghiệm trong quản lý nghĩa trang nhân dân và cơ sở hỏa táng.

- Dự báo nhu cầu táng, nhu cầu sử dụng đất và đề xuất hình thức công nghệ táng; đề xuất phương án quy hoạch địa điểm nghĩa trang cấp vùng tỉnh và nghĩa trang đô thị.

- Đáp ứng các yêu cầu quản lý Nhà nước về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang đô thị và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

- Làm cơ sở cho việc triển khai các dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

3. Các chỉ tiêu quy hoạch và dự báo nhu cầu:

Căn cứ theo quy chuẩn, tiêu chuẩn và các quy định hiện hành áp dụng phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh Thanh Hóa.

Bảng 1. Diện tích đất sử dụng cho mộ phần

Loại mộ phần	Đơn vị tính	Khu vực đô thị
Mộ phần hung táng	m ² /mộ phần	5
Mộ phần chôn 1 lần	m ² /mộ phần	5
Mộ phần cát táng hoặc chôn cất lọ tro sau hỏa táng	m ² /mộ phần	3
Ngăn lưu tro hỏa táng	m ³ /ngăn	0,125

Bảng 2. Dự báo tỷ lệ các hình thức táng theo giai đoạn quy hoạch

TT	Hình thức táng	Đơn vị	Đến 2020	2021-2030	2031-2035
I	Thành phố và các thị xã	%	100	100	100
	Hung táng có cải táng	%	70	60	40
	Táng 1 lần	%	5	5	5
	Hỏa táng	%	25	35	55
II	Các đô thị khác	%	100	100	100
	Hung táng có cải táng	%	80	70	50
	Táng 1 lần	%	5	5	5
	Hỏa táng	%	15	25	45
III	Khu vực nông thôn	%	100	100	100
	Hung táng có cải táng	%	90	80	60
	Táng 1 lần	%	5	5	5
	Hỏa táng	%	5	15	35
IV	Tỷ lệ tử vong	%	0,4	0,4	0,4
V	Tỷ lệ tử vong đột biến	K =	1,1	1,1	1,1
VI	Hệ số dự phòng do dịch chuyển nhu cầu táng	K =	1,2	1,2	1,2

Bảng 3. Dự báo nhu cầu táng cho khu vực đô thị

Hạng mục	Giai đoạn			
	2017- 2020	2021-2030	2031-2035	Tổng cộng
Số ca tử vong	25.139	112.332	61.783	199.254

Nhu cầu đất mộ đến năm 2035 cho khu vực đô thị khoảng 782.000 m².

Nhu cầu đất nghĩa trang đến năm 2035 cho khu vực đô thị khoảng 200 ha.

4. Định hướng quy hoạch hệ thống nghĩa trang, cơ sở hỏa táng và nhà tang lễ.

4.1. Phân cấp và đề xuất loại hình táng:

- Đối với các nghĩa trang cấp tỉnh: Là các trung tâm an táng, phục vụ nhu cầu an táng, di dời mộ liên đô thị, không giới hạn từng phạm vi hành chính. Là nơi áp dụng các công nghệ táng mới, cách tổ chức nghĩa trang kiểu mẫu. Làm cơ sở phát huy, nhân rộng mô hình tổ chức nghĩa trang, hình thức táng mới phù hợp với sự phát triển của Thanh Hóa: tiết kiệm diện tích đất, hài hòa với cảnh quan, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường. Khuyến khích áp dụng mô hình nghĩa trang công viên. Các nghĩa trang cấp tỉnh áp dụng loại hình táng đa công nghệ bao gồm: hỏa táng, táng một lần, hung táng, cải táng.

- Đối với các nghĩa trang đô thị: Là trung tâm an táng của đô thị, phục vụ nhu cầu an táng, di dời mộ cho khu vực thị trấn, thị trấn huyện lỵ và vùng phụ cận. Nghĩa trang cần được tổ chức xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn, đầy đủ hệ thống hạ tầng, tiết kiệm diện tích đất, hài hòa với cảnh quan, hạn chế tối đa ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường. Khuyến khích áp dụng mô hình nghĩa trang công viên. Các nghĩa trang đô thị áp dụng các hình thức táng: táng 1 lần, hung táng, cải táng. Riêng nghĩa trang thành phố Thanh Hóa có bổ sung hình thức hỏa táng. Các đô thị nhỏ, dự kiến hình thành trong tương lai, xa đô thị trung tâm của huyện giai đoạn ngắn hạn trước mắt sử dụng các nghĩa trang nông thôn hiện có, dài hạn kết hợp sử dụng nghĩa trang đô thị chính của huyện hoặc thực hiện theo quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Đối với các nghĩa trang nông thôn: Được xác định cụ thể vị trí trong các quy hoạch nông thôn mới được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Các nghĩa trang nông thôn áp dụng hình thức hung táng và cải táng.

4.2. Nghĩa trang cấp tỉnh:

Toàn tỉnh quy hoạch 06 nghĩa trang cấp tỉnh như sau:

+ Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng 1: Địa điểm tại xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn, diện tích quy hoạch đến năm 2035 là 65 ha;

+ Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng 2: Địa điểm tại xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, diện tích quy hoạch đến năm 2035 là 40,5 ha;

+ Nghĩa trang thị xã Bim Sơn: Địa điểm tại phường Đông Sơn, thị xã Bim Sơn, diện tích quy hoạch đến năm 2035 là 51 ha;

+ Nghĩa trang KKT Nghi Sơn: Địa điểm tại xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia, diện tích quy hoạch đến năm 2035 là 51 ha.

+ Nghĩa trang đô thị Lam Sơn – Sao Vàng: Địa điểm tại xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân, diện tích quy hoạch đến năm 2035 là 40 ha.

+ Nghĩa trang đô thị Ngọc Lặc: Địa điểm tại xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc. Diện tích quy hoạch đến năm 2035 là 14 ha.

(Chi tiết tại Phụ lục số 1)

4.3. Nghĩa trang tại các đô thị:

Các huyện không nằm trong phạm vi phục vụ nghĩa trang vùng tỉnh, bố trí nghĩa trang cho đô thị trung tâm của huyện. Kết hợp sử dụng nghĩa trang này cho các đô thị khác trong huyện. Đối với các đô thị nhỏ, xa trung tâm huyện, bố trí nghĩa trang riêng theo quy hoạch đô thị được cấp thẩm quyền phê duyệt. Toàn tỉnh dự kiến bố trí 21 nghĩa trang đô thị chính cho các huyện.

(Chi tiết tại Phụ lục số 2)

4.4. Cơ sở hỏa táng:

Toàn tỉnh Thanh Hóa dự kiến bố trí 05 cơ sở hỏa táng mới, nằm trong các nghĩa trang cấp tỉnh dự kiến (trừ công viên Vĩnh Hằng 2). Đến năm 2035, toàn tỉnh có 06 cơ sở hỏa táng.

(Chi tiết tại phụ lục 3)

4.5. Nhà tang lễ đô thị:

Các đô thị có quy mô dân số từ 20.000 dân trở lên sẽ được bố trí nhà tang lễ riêng. Các đô thị còn lại, khuyến khích xây dựng nhà tang lễ với quy mô thích hợp, kết hợp với nghĩa trang, các bệnh viện, cơ sở tôn giáo, đảm bảo các yêu cầu về khoảng cách ly và vệ sinh môi trường theo quy định.

Đến năm 2035, dự kiến quy hoạch khoảng 29 nhà tang lễ cho các đô thị có dân số từ 20.000 trở lên và vùng phụ cận.

(Chi tiết tại phụ lục 4)

4.6. Định hướng cho khu vực nông thôn:

Các nội dung về nghĩa trang và nhà tang lễ: Thực hiện theo quy hoạch nông thôn mới được cấp thẩm quyền phê duyệt.

5. Các dự án ưu tiên đầu tư và dự kiến nguồn vốn thực hiện quy hoạch

5.1. Các dự án ưu tiên đầu tư:

- Đầu tư, kêu gọi đầu tư 06 nghĩa trang đô thị cấp tỉnh bao gồm cả hạng mục cơ sở hỏa táng: Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng 1, Công viên nghĩa trang Vĩnh Hằng 2, nghĩa trang thị xã Bim Sơn, nghĩa trang KKT Nghi Sơn, nghĩa trang đô thị Lam Sơn – Sao Vàng, nghĩa trang đô thị Ngọc Lặc.

- Đầu tư, kêu gọi đầu tư 04 nhà tang lễ: Nhà tang lễ thị xã Bim Sơn, Nhà tang lễ thành phố Sầm Sơn, Nhà tang lễ KKT Nghi Sơn, Nhà tang lễ đô thị Lam Sơn - Sao Vàng.

5.2. Dự kiến nguồn lực thực hiện quy hoạch

- Tổng nhu cầu vốn dự kiến thực hiện quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035 dự kiến là 4.520 tỷ đồng.

- Nguồn vốn đầu tư

+ Vốn Ngân sách nhà nước: Chi phí cho các dự án quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng nghĩa trang bằng ngân sách nhà nước, các dự án điều tra cơ bản, các dự án cải tạo môi trường, cải tạo nghĩa trang cũ, thí điểm công nghệ mai táng mới, các chương trình truyền thông và giáo dục.

+ Vốn xã hội hóa: Các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực đều có thể tham gia đầu tư vào quy hoạch, xây dựng, khai thác và quản lý nghĩa trang theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

6. Giải pháp thực hiện quy hoạch

6.1. Công tác quản lý Nhà nước:

- Xây dựng quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn toàn tỉnh nhằm tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

- Nhà nước quản lý nghĩa trang do nhà nước đầu tư từ ngân sách nhà nước; Tư nhân quản lý nghĩa trang do mình đầu tư.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các cơ chế chính sách pháp luật về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng dân cư.

- Rà soát, điều chỉnh bổ sung quy hoạch sử dụng đất cấp xã, huyện, tỉnh để bổ sung vào quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng nông thôn.

- Tăng cường quản lý theo quy hoạch: Kiểm tra theo quy chế quản lý đã được phê duyệt; Đề cao trách nhiệm của các cấp chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực này.

- Kiện toàn bộ máy quản lý ở cấp xã, huyện. Mỗi nghĩa trang cần xây dựng quy định quản lý và hoạt động làm cơ sở cho hoạt động và quản lý.

6.2. Các giải pháp bảo vệ môi trường:

- Từng bước thay đổi hình thức táng truyền thống sang hình thức hỏa táng, tổ chức lễ tang văn minh.

- Xây dựng đồng bộ hệ thống hạ tầng kỹ thuật trong nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, nhà tang lễ (hệ thống cấp nước, cấp điện, hệ thống thoát nước..) nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường và an ninh trật tự. Các khu huyệt táng trong nghĩa trang: khi thiết kế, thi công xây dựng mộ phần cần tuân thủ theo các quy định hiện hành, có hệ thống thu gom và xử lý nước rỉ thì hài triệt để, giảm khả năng gây ô nhiễm môi trường đất và nước ngầm, hạn chế dịch bệnh.

- Chất thải rắn phát sinh từ các hoạt động của nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải được thu gom, vận chuyển và xử lý đảm bảo môi trường theo quy định.

- Có chính sách và chế tài cụ thể đối với việc việc quản lý, giám sát tác động môi trường đồng thời đề ra chương trình và kế hoạch quản lý các hoạt động liên quan đến môi trường.

- Từng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng cần xây dựng nội quy cho nhân viên làm việc và người đến đưa tang, thăm viếng để hạn chế tác động xấu đến môi trường.

6.3. Giải pháp huy động vốn đầu tư:

- Vốn ngân sách Nhà nước: Chi phí cho các dự án quy hoạch chi tiết, đầu tư xây dựng theo nghĩa trang bằng ngân sách nhà nước, các dự án điều tra cơ bản, các dự án cải tạo môi trường, cải tạo nghĩa trang cũ, thí điểm công nghệ táng mới, các chương trình truyền thông và giáo dục....

- Huy động xã hội hóa:

- + Đầu tư xây dựng nghĩa trang tập trung, cơ sở hỏa táng, các dịch vụ tang lễ đi kèm theo đúng quy hoạch phê duyệt. Chủ động khai thác khả năng nghĩa trang để thu hồi vốn.

- + Các tổ chức, cá nhân có đủ năng lực đều có thể tham gia đầu tư vào quy hoạch, xây dựng, khai thác và quản lý nghĩa trang theo đúng các quy định pháp luật hiện hành.

6.4. Giải pháp về tuyên truyền:

- UBND các cấp phối hợp với các cơ quan đoàn thể, Báo, Đài Phát thanh - Truyền hình đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động cán bộ và nhân dân nhận thức đúng về tầm quan trọng của công tác quy hoạch đất nghĩa trang, thông qua đó huy động tối đa nguồn lực của toàn xã hội tham gia thực hiện quy hoạch;
- Khuyến khích nhân dân tham gia cất bốc mộ mà đơn lẻ trong các khu dân cư, trong đất canh tác vào những nghĩa trang đã quy hoạch và tham gia bốc cất mộ mã ở những nghĩa trang cần di dời;
- Đối với đồng bào dân tộc thiểu số, vận động nhân dân chôn cất phù hợp với phong tục tập quán, đảm bảo vệ sinh môi trường;
- Nâng cao nhận thức về quyền lợi và nghĩa vụ của nhân dân trong sử dụng nghĩa trang như đóng các loại phí, lệ phí theo quy định khi có nhu cầu khai thác đất nghĩa trang...
- Giới thiệu những hình thức mai táng theo công nghệ mới để người dân làm quen tiến tới ứng dụng trong các khu nghĩa trang tập trung.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và UBND các huyện tổ chức công bố công khai quy hoạch được duyệt;
- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước trong lĩnh vực quy hoạch xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh; chủ trì, chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy hoạch; phối hợp với các ngành và địa phương liên quan trình UBND tỉnh ban hành Quy chế quản lý nghĩa trang trên địa bàn tỉnh, phân cấp quản lý nghĩa trang; theo dõi và cập nhật các quy định của Chính phủ, Bộ Xây dựng về quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn để tham mưu cho UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung kịp thời;
- Phối hợp với Sở Tài chính, các Sở, Ban ngành, địa phương có liên quan xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành đơn giá dịch vụ nghĩa trang đối với hệ thống nghĩa trang được đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước;
- Thanh tra, kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất và xử lý vi phạm hoạt động quản lý, xây dựng, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và

quy định của pháp luật. Tham mưu, trình cơ quan có thẩm quyền xử lý các hành vi vi phạm hoạt động quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

- Tổng hợp, hướng dẫn UBND cấp huyện, xã tổ chức lập quy hoạch xây dựng nghĩa trang, kế hoạch xây dựng, cải tạo, đóng cửa và di chuyển nghĩa trang các cấp trên địa bàn tỉnh.

- Báo cáo Bộ Xây dựng và UBND tỉnh định kỳ hàng năm về tình hình xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng trên địa bàn quản lý.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường

Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường đối với hệ thống nghĩa trang nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh lập phương án điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, quy định vùng hạn chế, vùng cách ly bảo vệ môi trường theo Quy hoạch tổng thể nghĩa trang nhân dân của tỉnh được phê duyệt.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Trên cơ sở quy hoạch được phê duyệt, lồng ghép các chương trình dự án, huy động nguồn vốn đề xuất UBND tỉnh đầu tư xây dựng nghĩa trang.

- Bảo đảm cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm để đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy hoạch, dự án được duyệt và nghiên cứu xây dựng phương án, khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp hệ thống nghĩa trang.

4. Sở Tài chính:

- Hướng dẫn việc sử dụng vốn ngân sách trong đầu tư xây dựng, cải tạo mở rộng, di chuyển nghĩa trang, chi phí quản lý nghĩa trang, nguồn thu dịch vụ nghĩa trang.

- Chủ trì phối hợp cùng các Sở Ngành liên quan thẩm định phương án khai thác kinh doanh của nhà đầu tư, trình, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận làm cơ sở cho nhà đầu tư quyết định giá dịch vụ sau khi Dự án đầu tư hoàn thành đưa vào khai thác sử dụng.

5. Sở Lao động thương binh và xã hội: Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các cấp xây dựng các chế độ, chính sách xã hội, trình tự, thủ tục và thẩm quyền giải quyết đối với các đối tượng chính sách trong việc táng trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

6. Sở Nông nghiệp và phát triển Nông thôn: Phối hợp, hướng dẫn UBND các huyện, các xã trong việc quy hoạch, sắp xếp, xây dựng mới, cải tạo nâng cấp nghĩa trang phải gắn với thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới.

7. Sở Y tế: Chủ trì, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và kiến nghị xử lý các hành vi vi phạm về vệ sinh trong các hoạt động táng tại các nghĩa trang trên địa bàn tỉnh.

8. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin Truyền thông, Ban Dân tộc, Ban Tôn giáo, các cơ quan phát thanh, truyền hình, báo chí: Tuyên truyền, vận động việc thực hiện các hình thức táng văn minh, tiết kiệm đất và đảm bảo vệ sinh môi trường như hỏa táng; hạn chế tối đa đi đến chấm dứt việc đốt giấy vàng mã trong nhân dân nhằm tránh lãng phí và đảm bảo vệ sinh môi trường.

9. Ủy ban nhân dân các thành phố, thị xã, huyện:

- Phối hợp với các Sở, ngành có liên quan đề xuất các dự án đầu tư, mở rộng, cải tạo, nghĩa trang tập trung trên địa bàn gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp trình UBND Tỉnh phê duyệt danh mục kêu gọi đầu tư.

- Thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo phân cấp về quản lý đầu tư xây dựng nghĩa trang thuộc thẩm quyền.

- Chỉ đạo cơ quan quản lý xây dựng cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố giao nhiệm vụ quản lý cụ thể cho các xã, phường, thị trấn quản lý nhà nước đối với nghĩa trang cấp xã.

- Kiểm tra và xử lý vi phạm đối với các hoạt động về quản lý và sử dụng nghĩa trang của tổ chức, cá nhân có liên quan theo các quy định của pháp luật.

- Tuyên truyền vận động nhân dân địa phương đồng thuận, chấp hành chủ trương chính sách giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng nghĩa trang theo đúng quy định của Nhà nước và địa phương.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng trực thuộc hỗ trợ tích cực cho nhà đầu tư thực hiện đúng đối với những hình thức táng mới văn minh hiện đại, góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm cho Sở Xây dựng và UBND tỉnh về các nội dung công tác quản lý nghĩa trang.

10. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn:

- Quản lý nghĩa trang đối với nghĩa trang của xã, cụm xã, các nghĩa trang khác theo sự phân công của Ủy ban nhân dân cấp huyện.

- Thực hiện các chế độ, chính sách xã hội đối với các đối tượng đặc biệt, đối tượng chính sách trong việc táng khi chết.

- Tuyên truyền vận động nhân dân địa phương: Đồng thuận, chấp hành chủ trương chính sách giải phóng mặt bằng, đầu tư xây dựng nghĩa trang theo đúng quy định của Nhà nước và địa phương; Sử dụng hình thức táng mới văn minh hiện đại, góp phần thay đổi tập quán cũ, tiết kiệm quỹ đất, bảo vệ môi trường.

- Tổ chức kiểm tra, xử lý các vi phạm về quản lý sử dụng nghĩa trang trên địa bàn mình quản lý theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức thông báo cho nhân dân về việc đóng cửa, di chuyển nghĩa trang.

- Định kỳ kỳ 6 tháng, 1 năm báo cáo Ủy ban nhân dân huyện về công tác xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn thuộc địa giới hành chính.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở, ban ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
 - Lưu: VT, CN.
- H3.(2016)QDPĐ QH nghĩa trang vùng tỉnh.doc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Tuấn

Phụ lục 1. Vị trí, quy mô các nghĩa trang cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035
(Kèm theo Quyết định số 209/QĐ-UBND ngày 13 / 7 /2017 của UBND tỉnh)

STT	Tên	Phạm vi phục vụ chính	Địa điểm	Hình thức táng	Quy mô dự kiến (ha)
1	Công viên Vĩnh Hằng 1	Thành phố Thanh Hóa, các đô thị thuộc huyện Triệu Sơn. Các nhu cầu liên đô thị. Hòa táng liên đô thị	Xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn	Cải táng, cát táng, hỏa táng	65 ha
2	Công viên Vĩnh Hằng 2	Thành phố Thanh Hóa, thị xã Sầm Sơn. Các nhu cầu liên đô thị.	Xã Quảng Minh, thị thành phố Sầm Sơn	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	40,5 ha
3	Nghĩa trang Bim Sơn	Thị xã Bim Sơn. Các nhu cầu liên đô thị. Hòa táng liên đô thị	P. Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	Hỏa táng, táng 1 lần, hung táng, cải táng, hỏa táng	51 ha
4	Nghĩa trang Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn và các đô thị thuộc huyện Tĩnh Gia. Hòa táng liên đô thị	Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia	Hỏa táng, táng 1 lần, hung táng, cải táng	51 ha
5	Nghĩa trang Thọ Xuân	Đô thị Lam Sơn - Sao Vàng và các đô thị huyện Thọ Xuân. Các nhu cầu liên đô thị. Hòa táng liên đô thị	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	Hỏa táng, táng 1 lần, hung táng, cải táng	30 ha
6	Nghĩa trang Ngọc Lặc	Đô thị Ngọc Lặc và các đô thị huyện Ngọc Lặc. Hòa táng liên đô thị	Xã Minh Sơn, huyện Ngọc Lặc	Hỏa táng, táng 1 lần, hung táng, cải táng	14 ha

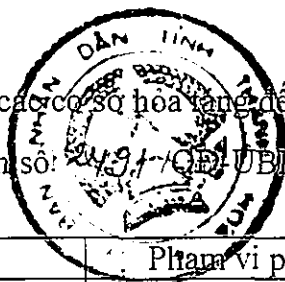
Phụ lục 2. Vị trí, quy mô các nghĩa trang tại các đô thị chính của các huyện trên địa
bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035

(Kèm theo Quyết định số 1097/QĐ-UBND ngày 13 / 7 /2017 của UBND tỉnh)

STT	Tên	Phạm vi phục vụ chính	Địa điểm	Hình thức táng	Quy mô dự kiến (ha)
1	Nghĩa trang Chợ Nhàng	Thành phố Thanh Hóa	Phường Quảng Thành, Thanh Hóa	Hỏa táng, táng 1 lần, hung táng, cải táng	32 ha
2	Nghĩa trang Đông Sơn	Thị trấn Rừng Thông và vùng phụ cận	Thị trấn Đông Sơn	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	10 ha
3	Nghĩa trang Quảng Xương	Thị trấn Quảng Xương và Đô thị Bắc Ghép	Xã Quảng Phong	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	15 ha
4	Nghĩa trang Hà Trung	Thị trấn Hà Trung và vùng phụ cận	Xã Hà Ninh	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	10 ha
5	Nghĩa trang Nga Sơn	Thị trấn Nga Sơn và vùng phụ cận	Thị trấn Nga Sơn	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	10 ha
6	Nghĩa trang Hậu Lộc	Thị trấn Hậu Lộc và Đô thị Diêm Phố	Thị trấn Hậu Lộc	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	15 ha
7	Nghĩa trang Yên Định	Các đô thị Quán Lào, Định Tân, xã Định Tường.	Xã Định Tường	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	15 ha
8	Nghĩa trang Thiệu Hóa	Thị trấn Vạn Hà và khu vực phụ cận	Thị trấn Vạn Hà	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	15 ha
9	Nghĩa trang Hoàng Hóa	Thị trấn Bút Sơn và khu vực phụ cận	Xã Hoàng Đức	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	15 ha
10	Nghĩa trang Nông Cống	Thị trấn Nông Cống và vùng phụ cận	Xã Vạn Thiện	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	15 ha
11	Nghĩa trang Nhu Thanh	Thị trấn Bến Sung và đô thị Bến En	Xã Hải Vân Xã Hải Long	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	11,5 ha
12	Nghĩa trang Nhu Xuân	Thị trấn Yên Cát, thị trấn Bãi Trành	Xã Yên Lễ	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	10 ha
13	Nghĩa trang Vĩnh Lộc	Thị trấn Vĩnh Lộc và vùng phụ cận	Xã Vĩnh Hưng	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	10 ha

STT	Tên	Phạm vi phục vụ chính	Địa điểm	Hình thức táng	Quy mô dự kiến (ha)
14	Nghĩa trang Thạch Thành	Thị trấn Kim Tân, thị trấn Vân Du và vùng phụ cận	Xã Thành Tân	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	15 ha
15	Nghĩa trang Cẩm Thủy	Thị trấn Cẩm Thủy và vùng phụ cận	Xã Cẩm Sơn	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	10 ha
16	Nghĩa trang Thường Xuân	Thị trấn Thường Xuân và vùng phụ cận	Thị trấn Thường Xuân	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	10 ha
17	Nghĩa trang Lang Chánh	Thị trấn Lang Chánh và vùng phụ cận	Xã Đồng Lương	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	5 ha
18	Nghĩa trang Bá Thước	Thị trấn Cánh Nang và vùng phụ cận	Xã Lâm Xa	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	10 ha
19	Nghĩa trang Quan Hóa	Thị trấn Quan Hóa và vùng phụ cận	Xã Phú Nghiêm	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	5 ha
20	Nghĩa trang Quan Sơn	Thị trấn Quan Sơn và đô thị lân cận	Thị trấn Quan Sơn	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	5 ha
21	Nghĩa trang Mường Lát	Thị trấn Mường Lát, cửa khẩu Tén Tàn	Thị trấn Mường Lát	Táng 1 lần, hung táng, cải táng	5 ha

Phụ lục 3. Quy hoạch các cơ sở hòa táng đến năm 2035 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa
(Kèm theo Quyết định số: ~~2434/QĐ~~ UBND ngày ~~13~~ / ~~7~~ /2017 của UBND tỉnh)



STT	Tên	Phạm vi phục vụ	Địa điểm	Ghi chú
1	Cơ sở hòa táng thành phố Thanh Hóa (hiện trạng)	Khu vực thành phố Thanh Hóa và các huyện lân cận	Phường Quảng Thành, Tp Thanh Hóa	Cơ sở hòa táng hiện trạng trong nghĩa trang Chợ Nhàng
2	Cơ sở hòa táng Triệu Sơn (dự kiến)	Hỗ trợ cho cơ sở hòa táng thành phố Thanh Hóa hiện nay	Xã Minh Sơn, huyện Triệu Sơn	Nằm trong công viên vĩnh hằng 1
3	Cơ sở hòa táng Nghi Sơn (dự kiến)	Khu vực phía nam tỉnh	Xã Nguyên Bình, huyện Tĩnh Gia	Nằm trong nghĩa trang Nghi Sơn
4	Cơ sở hòa táng Bim Sơn (dự kiến)	Khu vực đô thị Bim Sơn và vùng phụ cận	P. Đông Sơn, thị xã Bim Sơn	Nằm trong nghĩa trang Bim Sơn
5	Cơ sở hòa táng Ngọc Lặc (dự kiến cho giai đoạn dài hạn)	Đô thị Ngọc Lặc, các huyện Ngọc Lặc, Cẩm Thủy, Lang Chánh, Bá Thước, Thường Xuân, Thọ Xuân, các huyện miền núi phía Tây của tỉnh	Xã Thúy Sơn, huyện Ngọc Lặc	Nằm trong nghĩa trang Ngọc Lặc
6	Cơ sở hòa táng Thọ Xuân (dự kiến)	Khu vực đô thị Lam Sơn – Sao Vàng và vùng phụ cận	Xã Xuân Phú, huyện Thọ Xuân	Nằm trong nghĩa trang Thọ Xuân

Phụ lục 4. Quy hoạch nhà tang lễ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2035

(Kèm theo Quyết định số 2454/QĐ-UBND ngày 13 / 7 /2017 của UBND tỉnh)

STT	Đô thị	Thành phố, Huyện, Thị xã	Số lượng nhà tang lễ		
			Năm 2020	Năm 2030	Năm 2035
1	TP Thanh Hóa	TP. Thanh Hóa	2	2	2
2	Thành phố Sầm Sơn	Thành phố Sầm Sơn	1	1	1
3	ĐT Diêm Phố (Ngư Lộc)	Hậu Lộc	1	1	1
4	TT Bút Sơn	Hoàng Hóa		1	1
5	TT Quảng Xương	Quảng Xương		1	1
6	ĐT Bắc Ghép	Quảng Xương		1	1
7	Thị trấn Rừng Thông	Đông Sơn		1	1
8	TT Vạn Hà	Thiệu Hóa	1	1	1
9	ĐT Quán Láo	Yên Định		1	1
10	ĐT Quý Lộc	Yên Định		1	1
11	TT Triệu Sơn	Triệu Sơn		1	1
12	TT Nưa (Tân Ninh)	Triệu Sơn		1	1
13	ĐT Thọ Xuân	Thọ Xuân		1	1
14	ĐT Lam Sơn - Sao Vàng	Thọ Xuân	1	1	1
15	ĐT Bim Sơn	TX.Bim Sơn	1	1	1
16	TT Hà Trung	Hà Trung		1	1
17	ĐT Hà Long	Hà Trung		1	1
18	TT Kim Tân	Thạch Thành		1	1
19	TT Vân Du	Thạch Thành		1	1
20	ĐT Thạch Quảng	Thạch Thành		1	1
21	TT Nông Cống	Nông Cống		1	1
22	ĐT TT vùng huyện Tĩnh Gia (KTT)	Tĩnh Gia	1	1	1
23	ĐT Hải Ninh (KTT)	Tĩnh Gia		1	1
24	TT Bến Sung	Như Thanh		1	1
25	ĐT Bãi Trành	Như Xuân		1	1
26	ĐT TT vùng miền núi phía Tây	Ngọc Lặc	1	1	1
27	TT Cẩm Thủy	Cẩm Thủy		1	1
28	TT Thường Xuân	Thường Xuân		1	1
	TỔNG CỘNG		9	29	29